

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – Đề số 3**Môn: Tiếng Việt - Lớp 5****Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết giữa học kì II của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 5 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng**

GV cho học sinh đọc một đoạn trong các bài tập đọc và trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc theo quy định.

II. Đọc thầm văn bản sau:**Chú vẹt tinh khôn**

Một người lái buôn từ Châu Phi về mang theo chú vẹt mào đỏ chót, lông xanh biếc, đuôi dài duyên dáng. Người lái buôn rất yêu quý chú vẹt bởi chú vẹt nói rất sôi. Vì thế, ông cho vẹt sống trong chiếc lồng xinh xắn, bên khu vườn có nhiều hoa lá châu Phi để vẹt đỡ buồn.

Ít lâu sau, trước khi sang châu Phi buôn chuyến hàng mới, ông nói với vẹt:

- Ta sắp tới quê hương của mi. Mi có nhắn gì với bà con bạn hữu của mi không?

Chú vẹt liền nói:

- Ông chủ làm ơn nói với đồng bào của tôi là: ở đây dù đầy đủ thức ăn, tôi vẫn gầy mòn vì nhớ rừng quê hương, nhớ bạn bè, dòng họ. Tôi đang rất buồn khổ vì sống cô đơn. Nhờ ông bảo họ chỉ giúp tôi cách trở về quê hương.

Nghe vẹt nói, ông chủ trầm nghĩ: “Đúng là ngu như vẹt! Ta đâu có khờ dại mà thuật lại mưu kế để mày thoát thân”.

Tới Châu Phi, ông trở lại khu rừng xưa và thấy một lũ vẹt đậu trên cây cao, trong đó có con vẹt mào đỏ giống chú vẹt ở nhà. Ông bèn nói lại lời vẹt nhà cho chúng nghe. Con vẹt mào đỏ chăm chú nghe xong bỗng trở nên buồn rười rượi, xù lông xù cánh, gục đầu, rồi rơi xuống bụi rậm. Ông nghĩ: “Chắc nó quá thương bạn nên mới rầu rĩ mà chết như thế”.

Về đến nhà, người lái buôn kể lại câu chuyện trên cho chú vẹt của ông nghe. Nghe xong, chú vẹt ủ rũ nhắm mắt và một lúc sau thì rơi xuống đáy lồng, nằm bất động. Người lái buôn buồn rầu than thở: “Hóa ra giống vẹt cũng có tình nghĩa như người, nghe tin bạn chết vì thương nó, nó cũng đau khổ mà chết theo”.

Người lái buôn mở lồng mang vẹt ra, ông để vẹt lên bàn tay ngắm nghía. Đột nhiên chú vẹt bay vù lên cây cao, đứng nhìn ông và nói: “Cảm ơn ông chủ đã thuật lại cách bạn tôi giúp tôi được tự do. Tôi xin chào ông để trở về rừng núi quê hương”. Thế rồi, vẹt cất cánh nhằm hướng tây nam bay thẳng.

(Theo Truyện kể I-ran, Thanh Trà kể)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Chú vẹt mang từ châu Phi về có đặc điểm gì đặc biệt khiến người lái buôn yêu quý?

- A. có bộ lông xanh biếc
- B. có chiếc đuôi dài duyên dáng
- C. có cái mỏ đỏ chót
- D. nói rất sôi tiếng người

Câu 2. Trong câu nói của vẹt nhắn với bà con ở châu Phi, ý nào đã giúp vẹt được cứu sống?

- A. Vẹt đang sống cuộc sống đầy đủ thức ăn.
- B. Vẹt nhớ quê hương đến gầy mòn cả người.
- C. Vẹt muốn được chỉ dẫn cách trở về quê hương.
- D. Vẹt đang buồn khổ vì sống cô đơn.

Câu 3. Người lái buôn đã nghĩ gì về vẹt sau khi nghe vẹt nói?

- A. Vẹt thật thông minh.
- B. Vẹt thật ngu ngốc.
- C. Vẹt thật dũng cảm.
- D. Vẹt thật ngoan ngoãn.

Câu 4. Nhờ đâu mà chú vẹt đã thoát khỏi chiếc lồng để về quê hương?

- A. Ông chủ đã nói lại cách mà người bạn đã chỉ vẹt giả chết để về quê hương.
- B. Chú vẹt cầu xin ông chủ thả ra khỏi chiếc lồng.
- C. Chú vẹt thông minh tự mở lồng bay ra.
- D. Người bạn bay đến cứu nên vẹt mới được về quê hương.

Câu 5. Sau khi được ra khỏi lồng chú vẹt bay về đâu?

- A. Khu vườn có nhiều hoa lá.
- B. Vẹt cất cánh nhằm hướng tây nam bay thẳng về quê hương.
- C. Vẹt ở lại nhà ông chủ.
- D. Vẹt cất cánh nhằm hướng đông bay thẳng về quê hương.

Câu 6. Dựa vào đoạn văn trên em hãy nêu suy nghĩ của em về chú vẹt.

.....

.....

.....

Câu 7. Trong câu ghép "Hóa ra giống vẹt cũng có tình nghĩa như người, nghe tin bạn chết vì thương nó, nó cũng đau khổ mà chết theo" có mấy vế câu?

- A. 2 vế câu.
- B. 3 vế câu.
- C. 4 vế câu.
- D. 5 vế câu.

Câu 8. Gạch một gạch dưới cặp kết từ trong câu ghép sau:

“Chẳng những vệt thông minh mà chú còn yêu quê hương mình”.

Câu 9. Nêu tác dụng của điệp từ được in đậm trong đoạn văn sau:

"Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. **Hàng ngàn** bông hoa là **hàng ngàn** ngọn lửa hồng tươi. **Hàng ngàn** búp nõn là **hàng ngàn** ánh nến trong xanh."

.....
.....
.....

Câu 10. Đặt một câu ghép có sử dụng cặp kết từ “càng.....càng...”

.....
.....

B. Kiểm tra viết

Đề bài: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc khiến em xúc động.

----- **Hết** -----